

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 11 năm 2020

**DANH SÁCH SINH VIÊN KHÓA 19T2 (12+1N3T) KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI  
TỐT NGHIỆP CÁC MÔN VĂN HÓA  
KỲ THI THÁNG 12/2020**

| STT | MSSV     | Họ và Tên         | Ngày sinh  | Giới tính | Lớp       | GHI CHÚ                                                                                                                                                                            |
|-----|----------|-------------------|------------|-----------|-----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | 19002735 | Trương Hoài Bảo   | 27/09/2000 | Nam       | 19T2-CCK1 | Nợ: Văn<br>Công Nợ: Giáo dục thể chất, Giáo dục chính trị, Tiếng Anh 1, Công nghệ chế tạo máy, Nguyên lý cắt kim loại, Bài tập lớn Vẽ kỹ thuật, Máy cắt kim loại...                |
| 2   | 19000360 | Trần Minh Quân    | 18/11/2001 | Nam       | 19T2-CCK1 | Nợ: Toán, Lý, Hóa, Văn<br>Công Nợ: Giáo dục thể chất, Giáo dục chính trị, Tiếng Anh 1, Công nghệ chế tạo máy, Nguyên lý cắt kim loại, Bài tập lớn Vẽ kỹ thuật, Máy cắt kim loại... |
| 3   | 19003213 | Lê Văn Thạch      | 4/8/2001   | Nam       | 19T2-CCK1 | Nợ: Toán<br>Công Nợ: Giáo dục thể chất, Giáo dục chính trị, Tiếng Anh 1, Công nghệ chế tạo máy, Nguyên lý cắt kim loại, Bài tập lớn Vẽ kỹ thuật, Máy cắt kim loại...               |
| 4   | 19001826 | Nguyễn Tân Thái   | 15/12/2001 | Nam       | 19T2-CCK1 | Nợ: Văn<br>Công Nợ: Giáo dục thể chất, Giáo dục chính trị, Tiếng Anh 1, Công nghệ chế tạo máy, Nguyên lý cắt kim loại, Bài tập lớn Vẽ kỹ thuật, Máy cắt kim loại...                |
| 5   | 19004228 | Lê Hùng Thi       | 8/1/2001   | Nam       | 19T2-CCK1 | Nợ: Toán, Lý, Hóa, Văn<br>Công Nợ: Giáo dục thể chất, Giáo dục chính trị, Tiếng Anh 1, Công nghệ chế tạo máy, Nguyên lý cắt kim loại, Bài tập lớn Vẽ kỹ thuật, Máy cắt kim loại... |
| 6   | 19003214 | Nguyễn Ngọc Thiện | 24/08/2001 | Nam       | 19T2-CCK1 | Nợ: Toán, Văn<br>Công Nợ: Giáo dục thể chất, Giáo dục chính trị, Tiếng Anh 1, Công nghệ chế tạo máy, Nguyên lý cắt kim loại, Bài tập lớn Vẽ kỹ thuật, Máy cắt kim loại...          |
| 7   | 19004528 | Nguyễn Văn Tiến   | 7/1/2001   | Nam       | 19T2-CCK1 | Nợ: Hóa<br>Công Nợ: Giáo dục thể chất, Giáo dục chính trị, Tiếng Anh 1, Công nghệ chế tạo máy, Nguyên lý cắt kim loại, Bài tập lớn Vẽ kỹ thuật, Máy cắt kim loại...                |
| 8   | 19002259 | Trần Hữu Toàn     | 15/01/2001 | Nam       | 19T2-CCK1 | Nợ: Toán<br>Công Nợ: Giáo dục thể chất, Giáo dục chính trị, Tiếng Anh 1, Công nghệ chế tạo máy, Nguyên lý cắt kim loại, Bài tập lớn Vẽ kỹ thuật, Máy cắt kim loại...               |

| STT | MSSV     | Họ và Tên              | Ngày sinh  | Giới tính | Lớp       | GHI CHÚ                                                                                                                                                                            |
|-----|----------|------------------------|------------|-----------|-----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 9   | 19003804 | Văn Châu Thanh Tú      | 26/05/2000 | Nam       | 19T2-CCK1 | Nợ: Toán, Hóa, Văn<br>Công Nợ: Giáo dục thể chất, Giáo dục chính trị, Tiếng Anh 1, Công nghệ chế tạo máy, Nguyên lý cắt kim loại, Bài tập lớn Về kỹ thuật, Máy cắt kim loại...     |
| 10  | 19003890 | Nguyễn Tấn An          | 4/10/2001  | Nam       | 19T2-CNÔ1 | Nợ: Văn<br>Công Nợ: Tiếng Anh 1, Thực hành Động cơ xăng, Thực hành Điện Ôtô 1, Lý thuyết gầm Ôtô, Giáo dục thể chất, Giáo dục chính trị, Thực hành hệ thống truy...                |
| 11  | 19003897 | Phan Quang Đại         | 30/04/2001 | Nam       | 19T2-CNÔ1 | Nợ: Hóa,                                                                                                                                                                           |
| 12  | 19003835 | Nguyễn Phong Dinh      | 9/1/2001   | Nam       | 19T2-CNÔ1 | Nợ: Toán, Lý, Hóa<br>Công Nợ: Tiếng Anh 1, Thực hành Động cơ xăng, Thực hành Điện Ôtô 1, Lý thuyết gầm Ôtô, Giáo dục thể chất, Giáo dục chính trị, Thực hành hệ thống truy...      |
| 13  | 19003232 | Phạm Quốc Duy          | 25/09/1990 | Nam       | 19T2-CNÔ1 | Nợ: Toán<br>Công Nợ: Tiếng Anh 1, Thực hành Động cơ xăng, Thực hành Điện Ôtô 1, Lý thuyết gầm Ôtô, Giáo dục thể chất, Giáo dục chính trị, Thực hành hệ thống truy...               |
| 14  | 19004387 | Lâm Phú Gia            | 29/12/2001 | Nam       | 19T2-CNÔ1 | Nợ: Lý<br>Công Nợ: Lệ phí thi lại Lý thuyết: Tiếng Anh 1                                                                                                                           |
| 15  | 19005178 | Nguyễn Thành Luân      | 5/7/1997   | Nam       | 19T2-CNÔ1 | Nợ: Toán, Lý, Hóa, Văn<br>Công Nợ: Tiếng Anh 1, Thực hành Động cơ xăng, Thực hành Điện Ôtô 1, Lý thuyết gầm Ôtô, Giáo dục thể chất, Giáo dục chính trị, Thực hành hệ thống truy... |
| 16  | 19003552 | Lê Thành Nhân          | 19/07/2001 | Nam       | 19T2-CNÔ1 | Nợ: Hóa<br>Công Nợ: Tiếng Anh 1, Thực hành Động cơ xăng, Thực hành Điện Ôtô 1, Lý thuyết gầm Ôtô, Giáo dục thể chất, Giáo dục chính trị, Thực hành hệ thống truy...                |
| 17  | 19003820 | Đỗ Đông Phương         | 27/12/2000 | Nam       | 19T2-CNÔ1 | Nợ: Toán, Lý<br>Công Nợ: Tiếng Anh 1, Thực hành Động cơ xăng, Thực hành Điện Ôtô 1, Lý thuyết gầm Ôtô, Giáo dục thể chất, Giáo dục chính trị, Thực hành hệ thống truy...           |
| 18  | 19004363 | Vũ Nguyễn Hồng Sơn     | 4/7/2001   | Nam       | 19T2-CNÔ1 | Nợ: Toán, Lý, Hóa, Văn<br>Công Nợ: Tiếng Anh 1, Thực hành Động cơ xăng, Thực hành Điện Ôtô 1, Lý thuyết gầm Ôtô, Giáo dục thể chất, Giáo dục chính trị, Thực hành hệ thống truy... |
| 19  | 19004402 | Lương Đức Thiện        | 27/11/2001 | Nam       | 19T2-CNÔ1 | Nợ: Toán<br>Công Nợ: Tiếng Anh 1, Thực hành Động cơ xăng, Thực hành Điện Ôtô 1, Lý thuyết gầm Ôtô, Giáo dục thể chất, Giáo dục chính trị, Thực hành hệ thống truy...               |
| 20  | 19001631 | Nguyễn Lê Thường       | 19/04/1997 | Nam       | 19T2-CNÔ1 | Nợ: Toán, Lý, Hóa, Văn<br>Công Nợ: Tiếng Anh 1, Thực hành Động cơ xăng, Thực hành Điện Ôtô 1, Lý thuyết gầm Ôtô, Giáo dục thể chất, Giáo dục chính trị, Thực hành hệ thống truy... |
| 21  | 19004134 | Trương Đức Triều       | 29/06/2001 | Nam       | 19T2-CNÔ1 | Nợ: Toán, Lý<br>Công Nợ: Tiếng Anh 1, Thực hành Động cơ xăng, Thực hành Điện Ôtô 1, Lý thuyết gầm Ôtô, Giáo dục thể chất, Giáo dục chính trị, Thực hành hệ thống truy...           |
| 22  | 19003588 | Nguyễn Thanh Tùng      | 28/01/2001 | Nam       | 19T2-CNÔ1 | Nợ: Lý,                                                                                                                                                                            |
| 23  | 19004524 | Nguyễn Minh Quốc Tường | 30/06/2001 | Nam       | 19T2-CNÔ1 | Nợ: Toán, Lý<br>Công Nợ: Tiếng Anh 1, Thực hành Điện Ôtô 1, Lý thuyết gầm Ôtô, Giáo dục thể chất, Giáo dục chính trị, Thực hành hệ thống truyền lực trên ô tô, Hệ thố...           |

| STT | MSSV     | Họ và Tên             | Ngày sinh  | Giới tính | Lớp       | GHI CHÚ                                                                                                                                                                            |
|-----|----------|-----------------------|------------|-----------|-----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 24  | 19004200 | Ngô Hoàng Việt        | 23/02/2001 | Nam       | 19T2-CNÔ1 | Nợ: Toán, Hóa<br>Công Nợ: Tiếng Anh 1, Thực hành Động cơ xăng, Thực hành Điện Ôtô 1, Lý thuyết gầm Ôtô, Giáo dục thể chất, Giáo dục chính trị, Thực hành hệ thống truy...          |
| 25  | 19004382 | Võ Phi Vũ             | 1/5/2001   | Nam       | 19T2-CNÔ1 | Nợ: Toán, Lý<br>Công Nợ: Tiếng Anh 1, Thực hành Động cơ xăng, Thực hành Điện Ôtô 1, Lý thuyết gầm Ôtô, Giáo dục thể chất, Giáo dục chính trị, Thực hành hệ thống truy...           |
| 26  | 19004251 | Nguyễn Văn Chung      | 20/04/1996 | Nam       | 19T2-ĐCN1 | Nợ: Lý, Hóa<br>Công Nợ: Thực hành Điện tử cơ bản, Trang bị điện, Thực hành máy điện, Máy điện, Tiếng Anh 1, Giáo dục chính trị, Giáo dục thể chất, Tin học, Lý, Hóa,...            |
| 27  | 19004178 | Nguyễn Tấn Hùng       | 7/8/2001   | Nam       | 19T2-ĐCN1 | Nợ: Toán<br>Công Nợ: Thực hành Điện tử cơ bản, Trang bị điện, Thực hành máy điện, Máy điện, Tiếng Anh 1, Giáo dục chính trị, Giáo dục thể chất, Tin học, Toán, Gi...               |
| 28  | 19003980 | Huỳnh Nguyễn Hưng     | 18/04/2000 | Nam       | 19T2-ĐCN1 | Nợ: Hóa<br>Công Nợ: Thực hành Điện tử cơ bản, Trang bị điện, Thực hành máy điện, Máy điện, Tiếng Anh 1, Giáo dục chính trị, Giáo dục thể chất, Tin học, Hóa, Giá...                |
| 29  | 19002992 | Trần Minh Khang       | 7/10/2001  | Nam       | 19T2-ĐCN1 | Nợ: Văn<br>Công Nợ: Thực hành Điện tử cơ bản, Trang bị điện, Thực hành máy điện, Máy điện, Tiếng Anh 1, Giáo dục chính trị, Giáo dục thể chất, Tin học, Văn, Giá...                |
| 30  | 19002945 | Nguyễn Lưu Khánh      | 8/8/2001   | Nam       | 19T2-ĐCN1 | Nợ: Hóa<br>Công Nợ: Thực hành Điện tử cơ bản, Trang bị điện, Thực hành máy điện, Máy điện, Tiếng Anh 1, Giáo dục chính trị, Giáo dục thể chất, Tin học, Hóa, Giá...                |
| 31  | 19003677 | Nguyễn Quốc Khương    | 27/05/2001 | Nam       | 19T2-ĐCN1 | Nợ: Văn<br>Công Nợ: Thực hành Điện tử cơ bản, Trang bị điện, Thực hành máy điện, Máy điện, Tiếng Anh 1, Giáo dục chính trị, Giáo dục thể chất, Tin học, Văn, Giá...                |
| 32  | 19005098 | Phan Quốc Thắng       | 1/7/2001   | Nam       | 19T2-ĐCN1 | Nợ: Toán, Lý, Hóa, Văn<br>Công Nợ: Thực hành Điện tử cơ bản, Trang bị điện, Thực hành máy điện, Máy điện, Tiếng Anh 1, Giáo dục chính trị, Giáo dục thể chất, Tin học, Toán, Lý... |
| 33  | 19003266 | Khổng Minh Trí        | 15/09/2000 | Nam       | 19T2-ĐCN1 | Nợ: Văn<br>Công Nợ: Thực hành Điện tử cơ bản, Trang bị điện, Thực hành máy điện, Máy điện, Tiếng Anh 1, Giáo dục chính trị, Giáo dục thể chất, Tin học, Văn, Giá...                |
| 34  | 19003861 | Nguyễn Lê Nhựt Trường | 11/2/2001  | Nam       | 19T2-ĐCN1 | Nợ: Toán<br>Công Nợ: Thực hành Điện tử cơ bản, Trang bị điện, Thực hành máy điện, Máy điện, Tiếng Anh 1, Giáo dục chính trị, Giáo dục thể chất, Tin học, Toán, Gi...               |
| 35  | 19005246 | Trần Anh Vũ           | 19/04/2000 | Nam       | 19T2-ĐCN1 | Nợ: Toán, Hóa<br>Công Nợ: Khí cụ điện, An toàn điện, Thực hành điện cơ bản, Điện tử cơ bản, Mạch điện, Thực hành Điện tử cơ bản, Trang bị điện, Thực hành máy điện, Má...          |
| 36  | 19004527 | Huỳnh Tấn Chiến       | 10/1/2001  | Nam       | 19T2-QTM1 | Nợ: Toán, Hóa<br>Công Nợ: Kỹ thuật lập trình 2, Kỹ thuật lập trình 1, Tiếng Anh 1, Hệ quản trị cơ sở dữ liệu, Thiết bị mạng, Bảo mật hệ thống thông tin, Giáo dục thể ...          |
| 37  | 19002551 | Trần Hoàng Kim Long   | 1/11/2000  | Nam       | 19T2-QTM1 | Nợ: Toán<br>Công Nợ: Lệ phí thi lại Lý thuyết: Tiếng Anh 1                                                                                                                         |

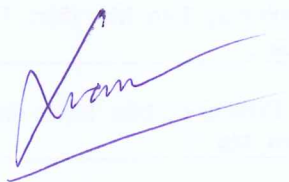
| STT | MSSV     | Họ và Tên               | Ngày sinh  | Giới tính | Lớp       | GHI CHÚ                                                                                                                                                                            |
|-----|----------|-------------------------|------------|-----------|-----------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 38  | 19003764 | Nguyễn Chí Mẫn          | 1/11/2000  | Nam       | 19T2-QTM1 | Nợ: Hóa<br>Công Nợ: Kỹ thuật lập trình 2, Kỹ thuật lập trình 1, Tiếng Anh 1, Hệ quản trị cơ sở dữ liệu, Thiết bị mạng, Bảo mật hệ thống thông tin, Giáo dục thể ...                |
| 39  | 19002458 | Nguyễn Thanh Phương     | 25/02/2001 | Nam       | 19T2-QTM1 | Nợ: Toán, Lý, Văn<br>Công Nợ: Tiếng Anh 1, Hệ quản trị cơ sở dữ liệu, Thiết bị mạng, Bảo mật hệ thống thông tin, Giáo dục thể chất, Giáo dục chính trị, Thiết lập hệ thống...      |
| 40  | 19004662 | Phan Thị Thảo Phương    | 23/07/1997 | Nữ        | 19T2-QTM1 | Nợ: Toán<br>Công Nợ: Kỹ thuật lập trình 2, Kỹ thuật lập trình 1, Tiếng Anh 1, Hệ quản trị cơ sở dữ liệu, Thiết bị mạng, Bảo mật hệ thống thông tin, Giáo dục thể ...               |
| 41  | 19004241 | Tô Khánh Quỳnh          | 24/06/2001 | Nữ        | 19T2-QTM1 | Nợ: Toán<br>Công Nợ: Lệ phí thi lại Thực hành: Bảo mật hệ thống thông tin,                                                                                                         |
| 42  | 19003607 | Đặng Trần Quốc Thái     | 2/1/2000   | Nam       | 19T2-QTM1 | Nợ: Toán, Lý, Hóa, Văn<br>Công Nợ: Tiếng Anh 1, Hệ quản trị cơ sở dữ liệu, Thiết bị mạng, Bảo mật hệ thống thông tin, Giáo dục thể chất, Giáo dục chính trị, Thiết lập hệ thống... |
| 43  | 19002996 | Trần Minh Thuận         | 1/10/2001  | Nam       | 19T2-QTM1 | Nợ: Toán, Lý, Hóa, Văn<br>Công Nợ: Pháp luật, Tiếng Anh 1, Hệ quản trị cơ sở dữ liệu, Thiết bị mạng, Bảo mật hệ thống thông tin, Giáo dục thể chất, Giáo dục chính trị, Thiết ...  |
| 44  | 19004434 | Bùi Tuấn Toàn           | 15/03/2001 | Nam       | 19T2-QTM1 | Nợ: Văn<br>Công Nợ: Tiếng Anh 1, Hệ quản trị cơ sở dữ liệu, Thiết bị mạng, Bảo mật hệ thống thông tin, Giáo dục thể chất, Giáo dục chính trị, Thiết lập hệ thống...                |
| 45  | 19004124 | Nguyễn Đoàn Phượng Uyên | 30/01/1993 | Nữ        | 19T2-QTM1 | Nợ: Toán, Lý, Hóa, Văn<br>Công Nợ: Kỹ thuật lập trình 2, Kỹ thuật lập trình 1, Tiếng Anh 1, Hệ quản trị cơ sở dữ liệu, Thiết bị mạng, Bảo mật hệ thống thông tin, Giáo dục thể ... |
| 46  | 19003275 | Nguyễn Khắc Lê Xuân Y   | 25/01/2001 | Nam       | 19T2-QTM1 | Nợ: Hóa<br>Công Nợ: Lệ phí thi lại Lý thuyết: Tiếng Anh 1, Lệ phí thi lại Thực hành: Bảo mật hệ thống thông tin, , Hóa, Văn,                                                       |

Tổng cộng danh sách có 46 sinh viên

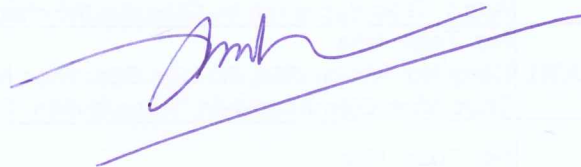
Người lập biểu

PHÓ TRƯỞNG P. TS-ĐT

KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Võ Thị Xuân Thơ



Lương Xuân Thịnh



Đinh Văn Đệ